

Bản án số: 13/2025/HS-PT

Ngày: 26/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừng;

Bà Võ Thị Mỹ Dung,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HS-PT, ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST, ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 01/01/1981, tại thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Thuyền trưởng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn N, sinh năm 1941 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1952; vợ là Lê Thị Thúy V, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn); con có 01 người sinh năm 2006; anh, chị có 02 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Luật sư Nguyễn Văn Ú – Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Văn C – Chi nhánh A (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Hữu N1 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1.1/ Chị Trần Thị Thúy N2, sinh ngày 14/12/1985 (vắng mặt).

1.2/ Anh Nguyễn Hữu H, sinh ngày 30/7/2016 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Số G, đường Đ, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn T2.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Nghĩa N3 – Giám đốc.

Địa chỉ: Số A, đường U, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty trách nhiệm hữu hạn G.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Trọng Q – Giám đốc.

Địa chỉ: Số I, đường số H, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Đỗ Bá T1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền trưởng phương tiện đường thủy nội địa hạng T3, do Sở Giao thông vận tải thành phố C cấp ngày 11/5/2022. Tào là chủ ghe sắt biển số AG-253.19; ghe có chiều dài thiết kế: 23,06m, chiều dài lớn nhất: 26,1m; chiều rộng thiết kế: 5,77m, chiều rộng lớn nhất: 5,9m; chiều cao mạn: 1,55m; chiều chìm: 1,25m; mạn khô: 0,3m; vật liệu vỏ: Thép; trọng tải toàn phần: 98 tấn; công suất máy: 125CV.

Ngày 22/8/2023, Phan Văn T điều khiển ghe sắt AG-25319 đến trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Công ty G), địa chỉ: Số I, đường số H, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T ký hợp đồng cho thuê phương tiện ghe sắt AG-25319 vận chuyển hàng hóa trong thời gian 01 năm, thời hạn từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/8/2024 với Công ty G. Ký hợp đồng xong, Công ty Mai P1 đã cho lắp đặt bên trong khoang chứa hàng của ghe AG-25319 để nhận xi măng. Công ty X đã bơm 100,76 tấn xi măng Pooc lăng hỗn hợp bèn sun phát PCB50-MS (loại xi măng bột) vào trong bồn sắt. Sau đó, T điều khiển ghe AG-25319 cùng vợ là chị Lê Thị Thúy V, lưu thông từ Công ty X đến huyện V, tỉnh Kiên Giang để giao xi măng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (Công ty T2); cùng đi theo ghe có anh Nguyễn Hữu N1 và ông Đỗ Bá T1 (Anh N1 và ông T1 là người của Công ty Mai P1 đi theo để giám sát việc vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa). Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 23/8/2023, T điều khiển ghe AG-25319 lưu thông trên sông C theo hướng Vĩnh Long → Trà Vinh, đến đoạn thủy phận thuộc ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long với tốc độ khoảng 50% ga (nửa ga). Khi ghe đến đầu cồn T3, thuộc ấp P, xã Q, giáp ranh ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, là khu vực ngã ba tiếp giáp giữa sông C với đoạn đầu sông M, T hạ tốc độ ga còn khoảng 10% điều khiển ghe rẽ phải di chuyển vào sông M. Khi ghe đang

ôm cua vào sông M, thì bất ngờ bồn đựng xi măng trong khoang chứa hàng di chuyển sang trái làm cho ghe bị nghiêng, lật úp về phía bên trái và chìm xuống sông. Tèo, chị V và ông T1 đang ngồi trên mũi (khu vực lái thuyền) thoát ra ngoài rồi bám vào ghe được người dân cứu giúp, còn anh N1 nằm vồng dưới mũi trong cabin ở đuôi ghe bị mất tích. Sau khi tai nạn xảy ra, T đến Công an xã Q trình báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí ghe sắt AG-25319 bị lật chìm trên sông C đoạn thuộc thủy phận ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; vị trí ghe sắt chìm nằm dưới lòng sông C đoạn thuộc thủy phận ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cách vị trí ban đầu là 260m.

Ngày 25/8/2023, phát hiện thi thể anh Nguyễn Hữu N1 trên sông C đoạn thuộc thủy phận xã T Đông giáp với xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Kết luận giám định tử thi số: 610/KLGĐTT-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính: Trong lòng thanh, khí quản lấp đầy dịch màu đỏ sẫm lẫn nhiều dị vật; Cơ có màu hồng nhạt và chảy ra nhiều máu loãng màu đỏ nhạt; Xuất huyết kết mạc mắt và tổ chức dưới da, cơ; Mũi, miệng bám nhiều bọt bùn đất và chảy ra nhiều dịch màu đỏ sẫm; H1 tử thi thành mảng màu hồng nhạt lan tỏa toàn bộ cơ thể; Da lòng bàn tay, bàn chân nhăn nheo, trắng bệch; Toàn thân không phát hiện tổn thương.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu N1 là do ngạt nước.

- Biên bản nhận xét lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường thủy ngày 01/6/2024 xác định:

- Phan Văn T không bố trí máy trưởng trên ghe, đã vi phạm về việc bố trí thuyền viên không đủ định biên theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật giao thông đường thủy nội địa *“Bố trí thuyền viên không đủ định biên theo quy định khi đưa phương tiện vào hoạt động...”* (Tại Điều 17, Điều 18 Thông tư 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019, bố trí định biên quy định đối với ghe sắt biển số AG-25319 của Phan Văn T phải được bố trí đủ 02 thuyền viên gồm: 01 thuyền trưởng và 01 máy trưởng).

- Phan Văn T điều khiển ghe sắt biển số AG-25319 chở 100,76 tấn xi măng và bồn sắt trọng lượng khoảng 03 tấn, đã vi phạm về hành vi chở quá vạch dấu môn nước an toàn quy định tại khoản 7 Điều 8 Luật giao thông đường thủy nội địa *“Chở hàng hóa độc hại, dễ cháy, dễ nổ, động vật lớn chung với hành khách; chở quá sức người của phương tiện hoặc quá vạch dấu môn nước an toàn”*.

- Phan Văn T điều khiển ghe sắt biển số AG-25319 chở hàng hóa lưu thông trên sông có lỗi không sắp xếp hàng hóa chắc chắn; không đảm bảo ổn định phương tiện đã vi phạm vào khoản 4 Điều 77 Luật giao thông đường thủy nội địa *“Khi vận tải, hàng hóa phải được sắp xếp gọn gàng, chắc chắn, đảm bảo ổn định phương tiện, không che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện, không ảnh hưởng đến hoạt động của thuyền viên khi làm nhiệm vụ, không gây cản trở đến hoạt động của hệ thống lái, neo và các trang thiết bị an toàn khác; không được xếp hàng hóa vượt kích thước chiều ngang, chiều dọc của phương tiện”*.

Tại cáo trạng số: 68/CT-VKSHVL ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Phan Văn T về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy; theo điểm a, d khoản 1 Điều 272 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST, ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 272; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại Nguyễn Hữu N1, Công ty trách nhiệm hữu hạn G không có yêu cầu bị cáo Phan Văn T bồi thường các khoản thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

Do Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải Mai P1 và bị cáo Phan Văn T phải bồi thường các khoản thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2024, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng toàn bộ nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST, ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn Ú trình bày: Thống nhất về tội danh bị cáo đã bị truy tố, xét xử nhưng về mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính phải nuôi bà ngoại, cha, mẹ, vợ và con đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt. Bên cạnh đó, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 12/12/2024, ngày 19/12/2024 bị cáo kháng cáo, kháng cáo của bị cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Ngày 22/8/2023, Phan Văn T điều khiển ghe sắt biển số AG-25319 vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy: không bố trí máy trưởng, chở hàng hóa có trọng tải quá dấu mốc nước an toàn, không sắp xếp hàng hóa vững chắc. Do đó, khi bị cáo điều khiển phương tiện ghe sắt biển số AG-25319 rẽ phải vào khu vực sông M làm cho bồn xi măng nghiêng nên ghe sắt nghiêng, bị lật úp chìm xuống sông hậu quả làm cho anh Nguyễn Hữu N1 tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 272 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nhưng không bố trí máy trưởng trên ghe, đã vi phạm về việc bố trí thuyền viên không đủ định biên, điều khiển ghe sắt chở 100,76 tấn xi măng và bồn sắt trọng lượng khoảng 03 tấn, đã vi phạm về hành vi chở quá vạch dấu mốc nước an toàn, điều khiển ghe sắt chở hàng hóa lưu thông trên sông có lỗi không sắp xếp hàng hóa chắc chắn; không đảm bảo ổn định phương tiện. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường thủy, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại đã có đơn xin miễn

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng (biên bản thỏa thuận ngày 06/02/2025), đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị Thúy N2 tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, bị cáo đã ăn năn, hối cải nên cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người thực hiện hành vi phạm tội đã biết ăn năn, hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần như đã nhận định tại [4].

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HS-ST, ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 272; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn T không phải nộp án phí.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND TVL;
- CA TAND TVL;
- TAND + VKSND.HVL;
- CQTHAHS.HVL;
- Chi cục THADS.HVL;
- BC + TGTT;
- P hồ sơ-CAVL;
- Sở tư pháp;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Lưu: HS, TNV, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc